

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÓC SƠN  
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2022/HNGĐ – ST.**

Ngày: 26/4/2022.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Xuyên**.

Bà **Nguyễn Thị Hữu**.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Hải Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà **Lê Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 504/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm N, thôn 3, xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Hồng Q**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn X, xã Trung G huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Vắng mặt các bên đương sự.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2021 và những lời khai tiếp theo, chị Nguyễn Thị Ng trình bày:***

-Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Hồng Q tổ chức lễ cưới năm 2019, vợ chồng kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND

xã Trung G, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 21/8/2019.

Sau khi kết hôn xong chị về gia đình anh Q làm dâu ngay, vợ chồng sống cùng gia đình anh Q tại thôn X, xã Trung G, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội đến tháng 12/2019 thì vợ chồng chuyển về sống chung cùng với bố mẹ chị tại xóm N, thôn 3, xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội nhưng anh Q chỉ ở cùng với bố mẹ chị khoảng 02 tháng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh Q về ở cùng bố mẹ anh ở X, Trung G, Sóc Sơn, Hà Nội và thỉnh thoảng vào thăm con.

Quá trình chung sống vợ chồng chị sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q ham chơi cờ bạc, không quan tâm lo lắng cho gia đình vợ con. Đến đầu năm 2021 anh Q bị bắt và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Suối Hai – Ba Vì – Hà Nội. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn có được gia đình hai bên hòa giải nhưng anh Q không nghe mà còn có những lời lẽ thách thức, xúc phạm, chửi bới và đe dọa bố mẹ đẻ chị. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 10/02/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Quý có 01 con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 13/02/2020. Hiện nay con đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị xin nuôi con, không đề nghị anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị đang làm tự do thu nhập bình quân 15.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 07/4/2022 chị Nguyễn Thị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt do chị bận đi công tác.

\* Bị đơn là anh Trần Hồng Q trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung G, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 21/8/2019. Sau khi kết hôn xong vợ chồng sống chung cùng gia đình anh khoảng vài ngày thì chị Ng về ở cùng với bố mẹ đẻ tại xóm N, xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Ng có dấu hiệu ngoại tình, bản thân anh thời gian đó ham chơi dẫn đến vợ chồng cãi nhau và không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Ng làm đơn xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị Ng có 01 con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 13/02/2020. Hiện nay con đang ở với chị Ng. Ly hôn anh đồng ý để chị Ng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngày 30/3/2022 anh Trần Hồng Q có đơn xin xét xử vắng mặt do anh đang đi chấp hành án tại Trại giam Suối Hai – Ba Vì – Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng. Cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Trần Hồng Q.

+ Về con chung: Giao con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 13.02.2020 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng, anh Q không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ng xin ly hôn anh Q, hiện anh Q cư trú tại thôn X, xã Trung G, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nên căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa vắng mặt chị Ng và anh Q. Chị Ng và anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng và anh Q.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Ng kết hôn cùng anh Trần Hồng Q trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung G, huyện Sóc Sơn, TP

Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 49, quyển số 01/2019 ngày 21/8/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống chị Ng cho rằng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Q ham chơi cờ bạc, không quan tâm lo lắng gì cho gia đình. Anh Q cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Ng có dấu hiệu ngoại tình và do anh ham chơi. Sau khi anh chị xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Bản thân chị Ng và anh Q đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét yêu cầu của anh chị Hội đồng xét xử nhận thấy để tồn tại quan hệ hôn nhân thì vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng lẫn nhau. Tuy nhiên vợ chồng anh chị sống không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Bản thân anh chị đều xác định vợ chồng không còn tình yêu thương. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức đời sống chung không thể kéo dài nên cho chị Ng được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Ng và anh Q có 01 con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 13/02/2020. Chị Ng đề nghị nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Anh Q cũng đồng ý để chị Nguyệt nuôi con nên ghi nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không đề nghị giải quyết, anh Q đang đi chấp hành án tại Trại giam Suối Hai không có công ăn việc làm ổn định nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Q cho đến khi chị Ng có yêu cầu hoặc có bản án, quyết định khác của Tòa án thay thế.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Chị Ng, anh Q không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ng. Cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Trần Hồng Q.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Bảo A, sinh ngày 13.02.2020 cho chị Nguyễn Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q cho đến khi nào có điều kiện hoặc quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, chị Ng phải chịu. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004485 ngày 19.11.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ng anh Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận***

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Trung Giã;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO  
THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị Hồng**





























